

Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2025

BIÊN BẢN

**Họp Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn
do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức năm 2025**

Vào lúc 14 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại Phòng họp 7, Thanh tra tỉnh tiến hành họp xét nâng bậc lương trước hạn đối với công chức Thanh tra tỉnh do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công vụ.

I. Thành phần Hội đồng

1. Bà Võ Thị Xuân Đào - Bí thư Đảng ủy, Chánh Thanh tra tỉnh - Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Phạm Văn Thuấn - Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chánh Thanh tra tỉnh - Phó Chủ tịch Hội đồng;
3. Ông Phạm Ngọc Hà - Phó Chánh Thanh tra tỉnh - Thành viên;
4. Ông Hồ Thanh Bông - Phó Chánh Thanh tra tỉnh - Thành viên;
5. Bà Nông Thanh Thủy - Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh - Thành viên;
6. Trần Thị Hồng Lam - Trưởng phòng Nghiệp vụ 1 - Thành viên;
7. Bà Nguyễn Bảo Thuận - Trưởng phòng Nghiệp vụ 2 - Thành viên;
8. Ông Nguyễn Phan Trọng - PTP phụ trách phòng Nghiệp vụ 3 - Thành viên;
9. Ông Tô Đình Tinh - Trưởng phòng Nghiệp vụ 4 - Thành viên;
10. Ông Đỗ Thanh Hải - Trưởng phòng Nghiệp vụ 5 - Thành viên;
11. Ông Dương Hồng Danh - Trưởng phòng Nghiệp vụ 6 - Thành viên;
12. Bà Lê Ngọc Thu - Trưởng phòng Nghiệp vụ 7 - Thành viên;
13. Ông Phạm Xuân Tùng - Trưởng phòng Nghiệp vụ 8 - Thành viên;
14. Ông Hoàng Văn Đoàn - Bí thư Chi đoàn Thanh tra tỉnh - Thành viên;
15. Ông Vũ Đình Thạch - Phó Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh - Thư ký.

Vắng có lý do: Bà Trần Thị Song Bình - Phó Chánh Thanh tra tỉnh - Thành viên Hội đồng.

II. Nội dung:

Họp xét nâng bậc lương trước hạn đối với công chức Thanh tra tỉnh do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ năm 2025.



III. Kết quả:

1. Bà Võ Thị Xuân Đào - Bí thư Đảng ủy, Chánh Thanh tra tỉnh - Chủ tịch Hội đồng nêu mục đích, yêu cầu cuộc họp.

2. Ông Vũ Đình Thạch - Phó Chánh Văn phòng Thanh tra tỉnh thông qua các quy định về nâng bậc lương trước thời hạn:

- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Quyết định số 136/QĐ-TT ngày 07/8/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức Thanh tra tỉnh do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;

3. Qua rà soát, tổng hợp của Văn phòng Thanh tra tỉnh, trong năm 2026, Thanh tra tỉnh có 73 trường hợp được nâng lương thường xuyên. Căn cứ các quy định của pháp luật, thành tích xuất sắc của các cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, có 25/73 trường hợp được đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn.

Văn phòng Thanh tra tỉnh đã tiến hành niêm yết công khai danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong 03 ngày làm việc (từ ngày 10/12/2025 đến ngày 12/12/2025). Kết thúc niêm yết, không có phản ánh, kiến nghị nào liên quan đến các trường hợp nêu trên.

4. Ý kiến của các thành viên dự họp

Theo quy định của Thông tư số 08/2013/TT-BNV, Thanh tra tỉnh có 20 chỉ tiêu được xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Vì vậy, việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo thứ tự người có thành tích cao xét trước, người có thành tích thấp xét sau cho đến hết chỉ tiêu 10%.

Trường hợp có nhiều người đạt tiêu chuẩn thành tích xét nâng lương trước thời hạn như nhau, thì thứ tự ưu tiên xét nâng lương trước thời hạn thực hiện theo Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của Thanh tra tỉnh, cụ thể như sau:

(1) Công chức có nhiều thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong khoảng thời gian được xét nâng lương trước thời hạn.

(2) Công chức đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động phong trào khác (công tác đảng...được tổ chức đảng cấp trên khen thưởng).

(3) Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào tính đến thời điểm đang xét.

(4) Công chức là nữ.

(5) Người có thâm niên công tác tại cơ quan nhiều hơn.

Thông qua trao đổi, thảo luận, căn cứ các điều kiện, tiêu chuẩn và thứ tự ưu tiên, Hội đồng đã biểu quyết, thống nhất nâng bậc lương trước thời hạn cho 20 công chức (Có danh sách kèm theo).

5. Kết luận của bà Võ Thị Xuân Đào - Bí thư Đảng ủy, Chánh Thanh tra tỉnh - Chủ tịch Hội đồng:

- Thống nhất nâng bậc lương trước thời hạn cho 20 công chức do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ Thanh tra tỉnh đã rà soát, đề xuất các trường hợp xét nâng lương trước thời hạn đảm bảo đúng theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu trách nhiệm đối với thành tích, hồ sơ đề nghị xét nâng lương trước thời hạn của đơn vị mình.

- Giao Văn phòng Thanh tra tỉnh:

+ Thông báo kết quả họp xét nâng bậc lương trước thời hạn năm 2025 cho công chức Thanh tra tỉnh được biết.

+ Tham mưu lãnh đạo Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn năm 2025. Căn cứ vào Quyết định phê duyệt, Văn phòng chủ động tham mưu các quyết định nâng bậc lương trước thời hạn, nâng lương thường xuyên khi công chức đủ thời gian giữ bậc lương theo quy định.

Cuộc họp kết thúc lúc 16 giờ cùng ngày với sự nhất trí của 100% các thành viên dự họp./.

THƯ KÝ


Vũ Đức Thạch

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH NIÊN




Văn Đức

CHỦ TRÌ




Võ Thị Xuân Đào

ĐẠI DIỆN ĐẢNG ỦY CƠ QUAN



P. BÍ THƯ


Phạm Văn Thuận



DANH SÁCH
CÔNG CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẠC LƯƠNG NĂM 2025

Tổng số công chức, người lao động ở cơ quan đơn vị có mặt tại thời điểm báo cáo: 203 người. Trong đó:

1. Số người được nâng bậc lương thường xuyên tại cơ quan, đơn vị trong năm: 53 người;

2. Số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị trong năm: 20 người;

3. Số người đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước hạn tại cơ quan, đơn vị trong năm: 0 người.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc				Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương sau khi nâng bậc				Thành tích đạt được		
				Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc		Thời gian tính năng lương lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
I Công chức, người lao động được nâng bậc lương thường xuyên														
1	Hồ Thị Thu	CV	6/10/1979	04.025	6/9	3,99	1/1/2023		04.025	7/9	4,32	1/1/2026		
2	Vũ Thị Hồng Hà	CV	12/2/1993	01.003	2/9	2,67	1/12/2023		01.003	3/9	3,00	1/12/2026		
3	Ôn Lam Thanh Huyền	CV	28/5/1989	04.025	2/9	2,67	1/7/2023		04.025	3/9	3,00	1/7/2026		
4	Hà Duy Việt	CV	16/10/1984	04.025	5/9	3,66	10/2023		04.025	6/9	3,99	1/10/2026		
5	Trần Nam Trung	PTP	3/1/1974	04.025	9/9	4,98	1/8/2022	12%	04.025	9/9	4,98	1/8/2026	13%	
6	Nguyễn Văn Đức	PTP	12/5/1978	04.025	8/9	4,65	1/12/2023		04.025	9/9	4,98	1/12/2026		
7	Lê Văn Duyệt	PTP	15/8/1974	04.024	3/8	5,08	1/7/2023		04.024	4/8	5,42	1/7/2026		
8	Trần Việt Anh	CV	12/5/1985	04.025	5/9	3,66	1/3/2023		04.025	6/9	3,99	1/3/2026		
9	Vân Thị Anh Thơ	CV	14/11/1987	04.025	4/9	3,33	1/10/2023		04.025	5/9	3,66	1/10/2026		
10	Trần Văn Thiệu	CV	16/9/1973	04.025	9/9	4,98	1/12/2023		04.025	9/9	4,98	1/12/2026	5%	
11	Trịnh Xuân Hùng	CV	20/8/1984	04.025	5/9	3,66	1/10/2023		04.025	6/9	3,99	1/10/2026		
12	Lê Việt Thông	CV	9/7/1976	04.025	5/9	3,66	1/4/2023		04.025	6/9	3,99	1/4/2026		
13	Nguyễn Ngọc Linh	CV	22/11/1997	04.025	1/9	2,34	15/8/2023		04.025	2/9	2,67	15/8/2026		
14	Trần Quang Châu	PTP	2/2/1985	04.025	6/9	3,99	01/9/2023		04.025	7/9	4,32	1/9/2026		
15	Trần Huy Hùng	PTP	23/4/1983	04.025	6/9	3,99	01/9/2023		04.025	7/9	4,32	1/9/2026		
16	Hà Thị Oanh	CV	4/9/1990	01.003	4/9	3,33	01/11/2023		01.003	5/9	3,66	1/11/2026		
17	Nguyễn Vũ Anh Thư	CV	7/5/1993	04.025	4/9	3,33	01/04/2023		04.025	5/9	3,66	1/4/2026		
18	Hồ Bích Liễu	CV	20/8/1983	04.025	6/9	3,99	01/5/2023		04.025	7/9	4,32	1/5/2026		
19	Hà Thị Châu Giang	CV	26/11/1984	04.025	3/9	3,00	01/02/2023		04.025	4/9	3,33	1/2/2026		
20	Nguyễn Thị Tâm	CV	1/10/1985	04.025	5/9	3,66	01/02/2023		04.025	6/9	3,99	1/2/2026		
21	Nguyễn Phan Trong	PTP	4/5/1981	04.025	6/9	3,99	01/08/2023		04.025	7/9	4,32	1/8/2026		
22	Dương Quang Lâm	PTP	2/8/1979	04.025	7/9	4,32	01/01/2023		04.025	8/9	4,65	1/1/2026		
23	La Kim Trọng	CV	30/11/1987	04.024	1/8	4,40	01/12/2022		04.024	2/8	4,74	1/6/2026		
24	Nguyễn Văn Thảo	CV	31/10/1988	04.025	2/9	2,67	01/01/2023		04.025	3/9	3,00	1/1/2026		
25	Huỳnh Ngọc Thảo Vy	CV	21/2/1989	04.025	4/9	3,33	01/01/2023		04.025	5/9	3,66	1/1/2026		
26	Nguyễn Ân	CV	17/2/1982	04.025	4/9	3,33	01/11/2023		04.025	5/9	3,66	1/11/2026		



27	Lâm Đỗ Anh Kiệt	CV	27/10/1982	04.025	4/9	3,33	01/10/2023		04.025	5/9	3,66	1/10/2026		
28	Trương Văn Thu	CV	16/8/1978	04.025	6/9	3,99	01/08/2023		04.025	7/9	4,32	1/8/2026		
29	Trần Trung Hiếu	CV	31/1/1983	04.025	5/9	3,66	01/01/2023		04.025	6/9	3,99	1/1/2026		
30	Mai Văn Tài	CV	15/10/1991	04.025	4/9	3,33	1/7/2023		04.025	5/9	3,66	1/7/2026		
31	Bùi Thị Phương	CV	15/2/1986	04.025	5/9	3,66	1/4/2023		04.025	6/9	3,99	1/4/2026		
32	Nguyễn Trí Viên	CV	23/1/1977	04.025	5/9	3,66	15/2/2023		04.025	6/9	3,99	15/2/2026		
33	Phan Tân Lợi	PTP	29/3/1974	04.024	5/8	5,76	1/9/2023		04.024	6/8	6,10	1/9/2026		
34	Trần Thế Anh	CV	28/6/1984	04.025	3/9	3,00	1/1/2023		04.025	4/9	3,33	1/1/2026		
35	Nguyễn Thanh Thủy	PTP	25/6/1971	04.025	8/9	4,65	1/10/2023		04.025	9/9	4,98	1/10/2026		
36	Trần Thị Hòa Cẩm	PTP	29/3/1975	04.024	3/8	5,08	1/4/2023		04.024	4/8	5,42	1/4/2026		
37	Nguyễn Thị Mai Phương	CV	23/3/1986	04.025	2/9	2,67	1/9/2023		04.025	3/9	3,00	1/9/2026		
38	Mai Xuân Ca	CV	23/8/1976	04.025	8/9	4,65	01/3/2023		04.025	9/9	4,98	1/3/2026		
39	Lê Văn Hào	PTP	5/6/1969	04.024	6/8	6,10	1/2/2023		04.024	7/8	6,44	1/2/2026		
40	Ngô Hoàng Khánh Huy	CV	10/3/1999	04.025	1/9	2,34	1/8/2023		04.025	2/9	2,67	1/8/2026		
41	Bùi Hải Anh	CV	7/10/1986	04.025	5/9	3,66	15/8/2023		04.025	6/9	3,99	15/8/2026		
42	Nguyễn Cao Lương	PTP	10/9/1982	04.025	5/9	3,66	1/8/2023		04.025	6/9	3,99	1/8/2026		
43	Nguyễn Tân Khương	PTP	23/2/1970	04.025	8/9	4,65	1/5/2023		04.025	9/9	4,98	1/5/2026		
44	Trần Quang Long	PTP	12/9/1978	04.024	2/8	4,74	1/3/2023		04.025	3/8	5,08	1/3/2026		
45	Là Tuấn Anh	CV	3/4/1984	04.025	6/9	3,99	1/7/2023		04.025	7/9	4,32	1/7/2026		
46	Nguyễn Thị Tuyền	CV	16/9/1995	04.025	2/9	2,67	1/9/2023		04.025	3/9	3,00	1/9/2026		
47	Lê Kim Thạch	CV	26/10/1987	04.025	4/9	3,33	1/3/2023		04.025	5/9	3,66	1/3/2026		
48	Huyền Thị Thanh Hiếu	CV	25/11/1988	04.025	5/9	3,66	17/6/2023		04.025	6/9	3,99	17/6/2026		
49	Vũ Thủy Hiền	CV	6/2/1981	04.025	5/9	3,66	01/10/2023		04.025	6/9	3,99	1/10/2026		- Giấy khen của Giám đốc Sở năm 2022
50	Lê Văn Hòe	PTP	8/10/1973	04.025	7/9	4,32	4/5/2023		04.025	8/9	4,65	4/5/2026		- Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024
51	Phạm Thu Hương	CV	2/7/1980	04.025	6/9	3,99	1/11/2023		04.025	7/9	4,32	1/11/2026		- Giấy khen của Chánh Thanh tra tỉnh năm 2024
52	Quách Khắc Tin	CV	15/3/1981	04.025	5/9	3,66	1/7/2023		04.025	6/9	3,99	1/7/2026		- Giấy khen của Giám đốc Sở năm 2024
53	Nguyễn Thị Kim Phụng	PTP	15/1/1979	04.025	7/9	4,32	1/8/2023		04.025	8/9	4,65	1/8/2026		- Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024

II Công chức, người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

1	Dương Hồng Nhung	PTP	1/1/1977	04.024	3/8	5,08	1/10/2023		04.024	4/8	5,42	1/10/2025		- Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2023; - Bảng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2021; - Bảng khen UBND tỉnh Bình Phước năm 2025; - Bảng khen Tỉnh ủy 2021; - Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 2022; - Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2021, 2022; - Giấy khen Công đoàn Ngành GD&ĐT 2022; - Giấy khen của Giám đốc Sở 2021; - Giấy khen Đảng bộ Sở GD&ĐT năm 2022;
2	Nguyễn Thị Ngọc Sáng	CV	17/5/1988	01.003	2/9	2,67	01/9/2023		01.003	3/9	3,00	1/12/2025		- Bảng khen Bộ Công thương năm 2024 - 02 Bảng khen UBND tỉnh năm 2022 - Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2023, 2024
3	Đỗ Thanh Hải	TP	3/6/1972	04.024	3/8	5,08	1/4/2023		04.024	4/8	5,42	1/7/2025		- Bảng khen UBND tỉnh năm 2023, 2024; - Giấy khen Chánh Thanh tra tỉnh 2025
4	Ngô Thị Thanh Duyên		20/10/1975	04.024	3/8	5,08	1/1/2023		04.024	4/8	5,42	1/4/2025		- Bảng khen UBND tỉnh năm 2022, 2024
5	Phạm Quang Huy	PTP	7/3/1975	04.024	5/8	5,76	1/8/2023		04.024	6/8	6,10	1/11/2025		- Bảng khen UBND tỉnh 2021, 2024
6	Lý Thị Thanh Thủy	CV	14/6/1981	04.025	5/9	3,66	1/7/2023		04.025	6/9	3,99	1/10/2025		- Bảng khen UBND tỉnh năm 2025 - Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2023, 2024. - Giấy khen Chánh Thanh tra tỉnh năm 2022, 2025 - Giấy khen của Đảng ủy UBND tỉnh năm 2025 - Giấy khen Chi bộ Thanh tra tỉnh năm 2024

7	Lê Thị Thuần	CV	10/10/1984	04.025	5/9	3,66	1/5/2023		04.025	6/9	3,99	1/8/2025			- Bảng khen UBND tỉnh năm 2023 - Chiến sĩ thi đua cơ sở 2021, 2022 - Giấy khen Giám đốc Sở năm 2023, 2024
8	Nguyễn Thị Hạnh	CV	10/2/1977	04.025	8/9	4,65	1/8/2023		04.025	9/9	4,98	1/11/2025			- Bảng khen UBND tỉnh năm 2024 - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2023, 2024
9	Lương Thị Nguyệt	CV	7/6/1980	04.024	2/8	4,74	1/3/2023		04.024	3/8	5,08	1/6/2025			- Bảng khen UBND tỉnh năm 2025 - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024 - Giấy khen của Chi bộ năm 2023 - Giấy khen của Chánh Thanh tra năm 2025
10	Dương Mạnh Hoàng	CV	18/10/1994	04.025	2/9	2,67	1/9/2023		04.025	3/9	3,00	1/12/2025			- Bảng khen UBND tỉnh - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
11	Vũ Đình Thạch	PTP	3/2/1982	04.024	2/8	4,74	1/3/2023		04.024	3/8	5,08	1/6/2025			- Bảng khen UBND tỉnh năm 2025 - Giấy khen của UBND huyện năm 2023
12	Nguyễn Văn Dương	CV	10/6/1975	04.024	2/8	4,74	1/3/2023		04.024	3/8	5,08	1/6/2025			- Bảng khen UBND tỉnh năm 2025 - Giấy khen của Chánh Thanh tra năm 2022
13	Nguyễn Đăng Tuyển	CV	12/5/1989	04.025	4/9	3,33	01/12/2023		04.025	5/9	3,66	1/3/2026			- Bảng khen UBND tỉnh năm 2023
14	Phạm Văn Chiến	CV	5/10/1987	04.025	2/9	2,67	1/9/2023		04.025	3/9	3,00	1/12/2025			- Bảng khen UBND tỉnh năm 2025
15	Phan Đình Châu	CV	3/3/1974	04.025	6/9	3,99	1/3/2023		04.025	7/9	4,32	1/6/2025			- Bảng khen UBND tỉnh năm 2023
16	Ngô Quang Phước	CV	15/9/1989	04.025	4/9	3,33	01/04/2023		04.025	5/9	3,66	1/7/2025			- Bảng khen của UBND tỉnh
17	Nguyễn Thị Hồng Yến	CV	14/8/1986	04.025	5/9	3,66	01/04/2023		04.025	6/9	3,99	1/7/2025			- Bảng khen của UBND tỉnh
18	Lê Ngọc Thu	TP	12/11/1975	04.024	4/8	5,42	1/4/2023		04.024	5/8	5,76	1/10/2025			- Giấy khen Chánh thanh tra tỉnh năm 2020, 2021, 2022, 2023 - Giấy khen của Ban thư chí bộ năm 2024. - Giấy khen của Đảng bộ Khối cơ quan tỉnh 2020
19	Nguyễn Thị Dung	CV	20/4/1985	04.025	5/9	3,66	1/9/2023		04.025	6/9	3,99	1/3/2026			- Chiến sĩ thi đua năm 2022 - Giấy khen của Giám đốc Sở năm 2022
20	Trịnh Trà Giang	CV	26/8/1986	04.025	5/9	3,66	15/8/2023		04.025	6/9	3,99	15/2/2026			- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024 - Giấy khen của Giám đốc Sở năm 2024
III Công chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn															
1															
2															

..... ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

